

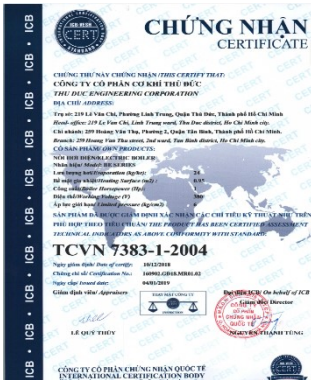
NỒI HƠI ĐIỆN – THÂN MÁY THÉP KHÔNG GỈ ELECTRIC BOILER - BOILER BODY MADE BY STAINLESS STEEL



NỒI HƠI ĐIỆN | Electric Boiler - BE Series



NỒI HƠI ĐIỆN TEXENCO, MODEL BE - SUS ELECTRIC BOILER, MODEL BE - SUS			
Mã số nồi hơi/Boiler Type	BE - SUS	Bề mặt gia nhiệt/Heating Surface	m2
Bay hơi/Evaporation	kg/hr	Áp lực giới hạn/Limited pressure	kg/cm2
Công suất/Boiler Horsepower	1 Hp	Số sản xuất/Serial No	
Điện thế/Wattage	KW V	Năm sản xuất/Date	
TCVN 7383-1 CE			
ISO 9001:2015 ISO 14001:2015 ISO 45001:2018			
CÔNG NGHỆ VÀ LINH KIỆN NHẬP KHẨU TỪ ĐÀI LOAN - THƯƠNG HIỆU ĐÃ ĐĂNG KÝ TECHNOLOGY AND COMPONENTS IMPORTED FROM TAIWAN - TRADEMARK REGISTERED			



Mô tả sản phẩm:

- Chịu nhiệt cao: Thân máy thép không gỉ có khả năng chịu nhiệt tốt, giúp nồi hơi hoạt động ổn định và bền bỉ trong thời gian dài.
- Chống ăn mòn: Thép không gỉ có khả năng chống ăn mòn cao, đặc biệt là khi tiếp xúc với nước và hơi nước, giúp nồi hơi duy trì độ bền và hiệu suất.
- Thẩm mỹ cao: Thép không gỉ có vẻ ngoài sáng bóng, đẹp mắt, phù hợp với nhiều không gian và ứng dụng khác nhau.
- Độ bền cao: Với chất liệu thân máy thép không gỉ, nồi hơi có tuổi thọ dài, giảm thiểu chi phí bảo trì và thay thế.

PRODUCT DESCRIPTION

- Compact design, easy to use, automatic operation
- Save power consumption, lower energy consumption compared to boilers using oil, coal or firewood.
- High economic efficiency, low maintenance cost
- Environmentally friendly product & green product for green certificate

- Safety of machinery standard TCVN 7383-1-2004 & ESH standard for EU market (CE marking)
- Commonly used in the fields of: Garment, laundry, F&B industry, dentistry ...
- Products Liability Insurance up to \$2 Billion VND from PTI Insurance Corp.
- Good warranty policy

NỒI HƠI ĐIỆN – THÂN MÁY THÉP KHÔNG GỈ

ELECTRIC BOILER - BOILER BODY MADE BY STAINLESS STEEL

Mã số Type	Điện thế. Voltage (V)	Công suất Wattage (KW)	Áp suất tối đa. Maximum Pressure (PA) (Kg/Cm2)	Bề mặt gia nhiệt. Heating Surface (m2)	Bay hơi. Evaporation (Kg/hr)
BE-6 SUS	6KW-220V/380V	1 HP	4 KG/Cm2	6 m2	12 kg/hr
BE-9 SUS	9KW-220V/380V	1 HP	4 KG/Cm2	9 m2	18 kg/hr
BE-12 SUS	12KW-220V/380V	1 HP	4 KG/Cm2	12 m2	20 kg/hr
BE-18 SUS	18KW-380V	1 HP	6 KG/Cm2	18 m2	25 kg/hr
BE-36 SUS	36KW-380V	1 HP	6 KG/Cm2	36 m2	50 kg/hr
BE-48 SUS	48KW-380V	1 HP	6 KG/Cm2	48 m2	66 kg/hr
BE-72 SUS	72KW-380V	1 HP	6 KG/Cm2	72 m2	100 kg/hr
BE-100 SUS	100KW-380V	1 HP	6 KG/Cm2	100 m2	150 kg/hr

